

Xét đề nghị của Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam (Công văn số 90/CV-ĐT-TCKT ngày 06/7/2004);

Theo đề nghị của Ban Đối mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi khoản 1, khoản 3 Điều 1 Quyết định số 229/2003/QĐ-BCN ngày 24/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Điện tử Biên Hòa thành Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa như sau:

#### **“1. Cơ cấu vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng chẵn). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 51,00%;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 35,57%;
- Tỷ lệ cổ phần bán ra ngoài Công ty: 13,43%.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.”

**“3. Ưu đãi cho người lao động trong Công ty.**

Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho 263 lao động trong Công ty là 37.360 cổ phần với giá trị được ưu đãi là 1.120.800.000 đồng. Trong đó, số cổ phần bán ưu đãi trả chậm cho 51 lao động nghèo là 7.410 cổ phần, trị giá 518.700.000 đồng.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam, Giám đốc Công ty Điện tử Biên Hòa và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

*Thứ trưởng*

**Đỗ Hữu Hào**

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 11/2004/QĐ-BGTVT ngày 14/7/2004 ban hành Quy chế quản lý, điều hành, sử dụng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý hoạt động vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI**

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP*

09637918

ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Chỉ thị số 01/2004/CT-TTg ngày 02/01/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Tin học,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, điều hành, sử dụng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý hoạt động vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính, Giám đốc Trung tâm Tin học Bộ Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI

Thủ trưởng

**Phạm Thế Minh**

## QUY CHẾ Quản lý, điều hành, sử dụng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý hoạt động vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô

(ban hành kèm theo Quyết định số 11/2004/QĐ-BGTVT ngày 14/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý hoạt động vận tải khách và kế hoạch chấn chỉnh vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô.

1. Hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý hoạt động vận tải và kế hoạch chấn chỉnh vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô được xây dựng nhằm cung cấp thông tin kịp thời về công tác quản lý và tình hình thực hiện kế hoạch chấn chỉnh vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô của các địa phương, đáp ứng các mục tiêu và giải pháp trong Kế hoạch 652/GTVT-VT ngày 18 tháng 02 năm 2004, Kế hoạch số 1558/GTVT-VT ngày 06 tháng 4 năm 2004 của Ban chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 01/2004/CT-TTg ngày 02 tháng 01 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời cũng là địa chỉ cung cấp thông tin rộng rãi tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân về công tác quản lý vận tải và tình hình chấn chỉnh vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô trên toàn quốc.

2. Hệ thống thông tin được xây dựng theo giao diện WEB, tích hợp trong

WEBSITE của Cục Đường bộ Việt Nam, có địa chỉ là <http://www.vra.gov.vn> (Mục thực hiện Chỉ thị 01). Dữ liệu của Hệ thống được lưu giữ và xử lý trên các máy chủ của Cục Đường bộ Việt Nam.

### **Điều 2.** Cập nhật thông tin vào Hệ thống.

1. Cục Đường bộ Việt Nam, các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính phân công cán bộ kỹ thuật cập nhật thông tin vào Hệ thống và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin.

2. Các thông tin cung cấp vào Hệ thống là các thông tin mang tính thời sự cao phục vụ công tác quản lý và chấn chỉnh hoạt động vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô bao gồm: văn bản quản lý, tin tức, sự kiện và các dữ liệu về các bến xe, tuyến xe liên tỉnh, doanh nghiệp tham gia vận tải khách liên tỉnh, cấm biển điểm dừng trên các tuyến quốc lộ, nhà hàng đã đăng ký, tuyến mẫu liên quan đến hoạt động chấn chỉnh vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô, đặc biệt là thông tin về xe ô tô vi phạm, thông tin về “Bến cóc”.

## *Chương II*

### **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH, SỬ DỤNG**

**Điều 3.** Trách nhiệm của các Ban chỉ đạo địa phương.

Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính:

1. Khai thác hệ thống thông tin để kịp thời báo cáo Ban chỉ đạo địa phương về các quy định và các văn bản điều hành của Ban chỉ đạo Trung ương.

2. Cập nhật kịp thời thông tin về xe ô tô vi phạm, thông tin về xử lý “Bến cóc” và các thông tin khác tại địa phương theo yêu cầu của hệ thống.

### **Điều 4.** Trách nhiệm của Vụ Vận tải.

1. Tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý hoạt động vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô; trước mắt phục vụ công tác chấn chỉnh hoạt động vận tải khách theo Chỉ thị số 01/2004/CT-TTg.

2. Định kỳ báo cáo Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải kết quả khai thác, sử dụng hệ thống; nghiên cứu đề xuất bổ sung, cải tiến, mở rộng hệ thống theo từng giai đoạn cụ thể nhằm phục vụ công tác quản lý toàn diện hệ thống vận tải trong toàn quốc.

**Điều 5.** Trách nhiệm của Cục Đường bộ Việt Nam.

1. Là cơ quan được Ban chỉ đạo, Bộ Giao thông vận tải ủy quyền quản lý, điều hành, sử dụng hệ thống thông tin.

2. Đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật cho Hệ thống thông tin trong quá trình khai thác sử dụng.

3. Cập nhật kịp thời các văn bản phục vụ cho công tác quản lý và chấn chỉnh hoạt động vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô bao gồm: các văn bản quản lý, tin tức, sự kiện và các dữ liệu về các bến xe, tuyến xe liên tỉnh, doanh nghiệp tham gia vận tải khách liên tỉnh, cấm biển điểm dừng trên các tuyến quốc lộ, nhà hàng đã đăng ký, tuyến mẫu liên quan đến hoạt động chấn chỉnh vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô vào Hệ thống.

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684  
063791818  
LawSoft

4. Tổng hợp thông tin từ Hệ thống phục vụ các yêu cầu của Ban chỉ đạo, Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 6.** Trách nhiệm của các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính.

1. Các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính có trách nhiệm tổ chức thu thập thông tin về công tác quản lý vận tải, tình hình thực hiện việc chấn chỉnh vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô theo các mục tiêu và giải pháp trong Kế hoạch 652/GTVT-VT ngày 18/02/2004, Kế hoạch số 1558/GTVT-VT ngày 06/4/2004 của Ban chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 01/2004/CT-TTg ngày 02/01/2004 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn của địa phương mình.

2. Khai thác thông tin trên hệ thống để thực hiện, xử lý kịp thời hoặc báo cáo Ban chỉ đạo địa phương xin ý kiến chỉ đạo đối với các văn bản của Ban chỉ đạo hoặc cơ quan quản lý có thẩm quyền.

**Điều 7.** Trách nhiệm của Trung tâm Tin học Bộ Giao thông vận tải.

1. Bảo trì Hệ thống thông tin trong suốt quá trình khai thác sử dụng đáp ứng yêu cầu thông tin.

2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho các cán bộ của các địa phương, đảm bảo các địa phương sử dụng tốt Hệ thống thông tin.

### *Chương III*

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 8.** Tổ chức thực hiện.

1. Các Ban chỉ đạo địa phương, Vụ Vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam, Trung tâm Tin học Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện các cơ quan cần phối hợp chặt chẽ để khai thác Hệ thống đạt hiệu quả cao nhất.

2. Các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện cần báo cáo Ban chỉ đạo, Bộ Giao thông vận tải để giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO  
THÔNG VẬN TẢI

*Thứ trưởng*

**Phạm Thế Minh**

### *BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ*

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ số 19/2004/QĐ-BKHCN ngày 14/7/2004 về việc ban hành Quy chế tuyển chọn Giải thưởng Chất lượng Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ

*Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24 tháng 12 năm 1999;*